

PRODUCT DATA SHEET

NIPPON EP 10-04 STE 70**Mô tả:**

NIPPON 10-04 STE 70 là sơn epoxy hai thành phần, không kén sự chuẩn bị bề mặt, hàm lượng rắn cao, có thể thi công với màng sơn dày. Là sơn lót chống ăn mòn và/ hoặc là lớp sơn giữa bảo vệ sự ăn mòn cho thép và bề mặt khác trong môi trường khí quyển.

Mục đích sử dụng:

Chống ăn mòn phổ biến trong môi trường khí quyển cho tất cả các loại bề mặt. Thích hợp với nhiều loại sơn phủ.

Đặc tính chung:

Màu	: Xám & Trắng
Độ bóng	: Bóng mờ
Hàm lượng rắn theo thể tích	: 77 ± 2 %
Tỉ trọng	: 1.48 – 1.58 kg/l (cho hỗn hợp)
Điểm bắt cháy	: Chất cơ sở là 23°C
	: Chất đóng rắn là 93°C
	: Hỗn hợp là 23°C
Hàm lượng VOC	: 225 g/l (cho hỗn hợp)
Độ dày màng sơn tiêu biểu	: 50 - 200 micron (màng sơn khô)
	: 65 - 260 micron (màng sơn ướt)

Chuẩn bị bề mặt:

Tất cả các bề mặt phải sạch và không bị nhiễm bẩn. Bề mặt phải được đánh giá và xử lý theo tiêu chuẩn ISO 8504. Dầu hoặc mỡ phải được loại bỏ bằng dung môi theo tiêu chuẩn SSPC-SP1.

Thép trần

Thép trần phải được thổi hạt theo tiêu chuẩn Sa 2½ (ISO 8501-1: 2007), để đạt được độ nhám bề mặt 50-85 micron.

Bề mặt khác

NIPPON 10-04 STE 70 có thể được sử dụng trên các bề mặt khác. Vui lòng liên lạc với Công ty Nippon Paint gần nhất để biết thêm thông tin.

NIPPON PAINT (VIETNAM) CO., LTD

Số. 14, Đường 3A, KCN Biên Hòa II, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Điện thoại: (84).251.3836579 – 3836586, Fax: (84).251.3836346 – 3836349



NIPPON EP 10-04 STE 70

Điều kiện thi công:

Tránh thi công khi nhiệt độ dưới 10°C và độ ẩm trên 85%. Nhiệt độ bề mặt cần sơn phải lớn hơn điểm sương của môi trường xung quanh ít nhất là 3°C.

Hướng dẫn thi công:

Tỷ lệ pha trộn	:	Chất cơ sở : chất đóng rắn = 6 : 1 (theo thể tích) Chất cơ sở và chất đóng rắn phải được khuấy trộn kỹ trước khi sử dụng.
Thời gian hoạt hóa	:	Trong vòng 15 phút
Thời gian sử dụng hỗn hợp đã pha trộn	:	Trong vòng 2 giờ ở 25°C
Độ phủ lý thuyết	:	15.3m ² /lít (độ dày màng sơn khô 50 micron) 3.8 m ² /lít (độ dày màng sơn khô 200 micron)
Dung môi pha loãng	:	Nippon Epoxy Thinner

Phương pháp thi công

: Thi công bằng cọ và con lăn thích hợp cho việc dặm vá và cho những diện tích rất nhỏ. Nên sử dụng súng phun không có khí. Cần lưu ý để đạt được độ dày màng sơn khô theo yêu cầu.

Dữ liệu thi công:

Phun không có khí	:	Kích thước đầu phun (Cỡ béc)	:	0.015" – 0.023"	
	:	Áp lực vòi phun	:	150 - 170 kg/cm ²	
Độ dày màng sơn tiêu biểu	:	50 - 200 micron (màng sơn khô) 65 - 260 micron (màng sơn ướt)			
Thời gian khô	:	Nhiệt độ bề mặt nền	:	25°C	40°C
	:	Khô bề mặt	:	3 giờ	1.5 giờ
	:	Khô để xử lý	:	7 giờ	3.5 giờ
	:	Khô hoàn toàn	:	7 ngày	3 ngày
	:	Thời gian sơn lớp kế tiếp (tối thiểu)	:	7 giờ	3.5 giờ
	:	Thời gian sơn lớp kế tiếp (tối đa)	:	7 ngày	3 ngày
	:	Thời gian sơn lớp kế tiếp (tối đa) với cùng loại sơn	:	(*)	

Các thông số trên chỉ mang tính chất tham khảo. Thời gian sơn lớp kế tiếp thực tế có thể ngắn hơn hay dài hơn phụ thuộc vào độ dày màng sơn, độ thông thoáng, độ ẩm, hệ thống sơn bên dưới, các yêu cầu về vận chuyển sớm và độ bền cơ học ... Một hệ thống sơn hoàn chỉnh sẽ được thể hiện trong bản thông số hệ thống sơn bao

NIPPON PAINT (VIETNAM) CO., LTD

Số. 14, Đường 3A, KCN Biên Hòa II, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Điện thoại: (84).251.3836579 – 3836586, Fax: (84).251.3836346 – 3836349

 nipponpaint.com

NIPPON EP 10-04 STE 70

gồm tất cả những thông số và điều kiện cụ thể.

(*) Liên lạc với Bộ phận sơn Công nghiệp của Nippon Paint để được tư vấn về sự chuẩn bị bề mặt nhằm đạt được độ bám dính tối ưu giữa các lớp sơn.

Hệ thống sơn đề nghị:

Loại Sơn giữa / Sơn phủ sau được đề nghị cho NIPPON 10-04 STE 70

Sơn Giữa

- BILAC UNDERCOAT WHITE
- NIPPON 3000 UNDERCOAT WHITE
- NIPPELUX 1702 MIO
- NIPPON EPOXY MIO
- NIPPON PU UNDERCOAT WHITE

Sơn phủ

- BILAC
- NIPPON 5000
- NIPPON EA4
- NIPPON PU

Để chọn hệ thống sơn cho ứng dụng khác, tham khảo các tài liệu của sản phẩm hoặc liên hệ với Công ty Nippon Paint để có sự tư vấn chuyên nghiệp.

Đóng gói:

Đơn vị	Chất cơ sở		Chất đóng rắn	
	Thể tích	Thể tích của thùng	Thể tích	Thể tích của thùng
19.6L	16.8L	20L	2.8L	5L
4.9L	4.2L	5L	0.7L	1L

Bảo quản:

Hạn sử dụng : Chất cơ sở : 18 tháng (25°C)

Chất đóng rắn : 18 tháng (25°C)

Cần kiểm tra lại sơn sau thời gian này. Nhiệt độ cao trong quá trình lưu trữ có thể làm hạn sử dụng ngắn hơn và có thể dẫn đến sự keo đặc trong thùng chứa.

Đậy kín nắp thùng, lưu trữ ở khô ráo và thoáng mát, luôn tránh xa nguồn nhiệt và tia lửa.

NIPPON PAINT (VIETNAM) CO., LTD

Số. 14, Đường 3A, KCN Biên Hòa II, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: (84).251.3836579 – 3836586, Fax: (84).251.3836346 – 3836349

www.nipponpaint.com

NIPPON EP 10-04 STE 70

Thông tin an toàn:

1. Sản phẩm này được sử dụng bởi những người thi công chuyên nghiệp. Tham khảo các thông tin an toàn trên bao bì và trong tài liệu an toàn (SDS) trước khi sử dụng sản phẩm.
2. Thi công trong môi trường thông thoáng, tránh tiếp xúc trực tiếp với da, trường hợp tiếp xúc trực tiếp với da thì ngay lập tức rửa sạch bằng chất làm sạch thích hợp, xà phòng và nước.
3. Khi bị bắn sơn vào mắt, nên rửa thật nhiều với nước sạch và tham vấn bác sỹ.
4. Trong quá trình thi công cần tuyệt đối tránh ngọn lửa trực tiếp, việc hàn cắt và hút thuốc. Môi trường thi công phải được thông gió tốt.
5. Nếu không rõ về việc sử dụng sản phẩm, hãy liên hệ với công ty Nippon Paint để được tư vấn.

Khuyến cáo:

Thông tin trong bảng dữ liệu này được đưa ra từ những kiến thức và kinh nghiệm thực tế tốt nhất của Nippon Paint. Người sử dụng có thể tham khảo ý kiến của Nippon Paint về sự phù hợp chung của sản phẩm cho nhu cầu của họ, tuy nhiên vẫn là trách nhiệm của mỗi người sử dụng để xác định sự phù hợp của sản phẩm cho mục đích sử dụng cụ thể. Các điều kiện của bề mặt và điều kiện thi công không nằm trong sự kiểm soát của Nippon Paint. Vì vậy không có điều kiện mặc định, bảo hành hoặc các điều khoản khác sẽ áp dụng cho các sản phẩm. Nippon Paint không và không thể đảm bảo các kết quả mà người dùng có thể có được khi sử dụng sản phẩm. Trong mọi trường hợp Nippon Paint sẽ không chịu trách nhiệm với người sử dụng cho bất kỳ sự cố nào (dù trực tiếp hay gián tiếp) ngay cả khi Nippon Paint đã có những khuyến cáo trước đó. Điều này phù hợp với chính sách của công ty Nippon Paint cho sự phát triển lâu dài. Công ty Nippon Paint có quyền cải tiến sản phẩm và điều chỉnh các thông tin trong bảng dữ liệu này mà không cần thông báo trước. Người sử dụng có trách nhiệm liên lạc với công ty Nippon Paint để có phiên bản mới nhất của bảng dữ liệu này. Bảng dữ liệu này đã được dịch sang các ngôn ngữ khác nhau. Trong trường hợp không thống nhất, bản tiếng Anh sẽ áp dụng.

Ghi chú: Những thông tin trên đây áp dụng cho sản phẩm ở điều kiện kiểm tra xác định. Bởi vì những điều kiện, tình huống mà sản phẩm được sử dụng là nằm ngoài tầm kiểm soát của chúng tôi, do đó để có hướng dẫn cụ thể, vui lòng liên lạc Bộ phận Hỗ trợ Khách hàng của Công ty Sơn Nippon. Chúng tôi có thể chỉnh sửa tài liệu kỹ thuật cho sản phẩm mà không cần báo trước.

NIPPON PAINT (VIETNAM) CO., LTD

Số. 14, Đường 3A, KCN Biên Hòa II, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Điện thoại: (84).251.3836579 – 3836586, Fax: (84).251.3836346 – 3836349

 www.nipponpaint.com